

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12-04-2022

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, TP. CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Kim Hưng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Viết Ngoan**.

2. Bà **Thái Ánh Trinh**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Trung Hiếu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Kiều Oanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 04 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 03 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị Diễm T**, sinh năm 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu vực P, phường H, quận N, thành phố C.

2. *Bị đơn:* Ông **Trần Hà Tân T**, sinh năm 1987 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực T, phường H, quận N, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 31/5/2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Diễm T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Qua tìm hiểu bà và ông Trần Hà Tân T tiến đến hôn nhân vào năm 2007 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N (cũ) theo số đăng ký 13 ngày 16/01/2009. Ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã và đầu năm 2018 vợ

chồng ly thân cho đến nay, trong suốt thời gian ly thân ông bà không gặp nhau để hàn gắn gia đình. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông T và không thể tiếp tục chung sống với ông nên bà yêu cầu ly hôn. Ngoài ra, bà không yêu cầu gì khác.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Trần Lê Bảo T (nữ), sinh ngày 24/7/2008. Từ khi ly thân cho đến nay con sống với ông T, trường hợp vợ chồng ly hôn bà T đồng ý giao con cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập ông T tham gia tố tụng theo quy định pháp luật nhưng ông T đều vắng mặt. Đến ngày 29/3/2022, Tòa án nhận được đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và trong đơn ông có ý kiến là đồng ý ly hôn và yêu cầu được nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật, đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Về hôn nhân công nhận bà Lê Thị Diễm T và ông Trần Hà Tân T thuận tình ly hôn. Về con chung có 01 con chung tên Trần Lê Bảo T, sinh ngày 24/7/2008, giao con chung cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, bà T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung - Không giải quyết trong cùng vụ án, khi đương sự có yêu cầu sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Bị đơn ông Trần Hà Tân T yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Xét quan hệ hôn nhân của bà Lê Thị Diễm T và ông Trần Hà Tân T là tự nguyện. Ông bà tiến tới hôn nhân vào năm 2007, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và bà T có đơn khởi kiện ly hôn đối với ông T nên Tòa án thụ lý xem xét, giải quyết theo thủ tục chung.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của bà T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình chung sống giữa ông bà phát sinh mâu thuẫn, bà T cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường cự cãi, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Đến năm 2018, ông bà ly thân cho đến nay và trong suốt thời gian ly thân ông bà không tìm gặp nhau hàn gắn gia đình. Nay bà T yêu cầu ly hôn do không còn tình cảm với ông T và ông T cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T. Xét vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng nay bà T, ông T thống nhất ly hôn nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình

năm 2014 công nhận cho bà Lê Thị Diễm T và ông Trần Hà Tân T thuận tình ly hôn.

[4] *Về con chung*: Ông bà có một người con chung tên Trần Lê Bảo T (giới tính: nữ), sinh ngày 24/7/2008. Xét từ khi ông bà ly thân cho đến nay con do ông T nuôi và con có nguyện vọng được sống với cha. Nay ông T, bà T đều thống nhất giao con cho ông T tiếp tục nuôi do vậy Hội đồng xét xử xét thấy giao con cho ông T trực tiếp nuôi con là phù hợp. Ngoài ra, xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của cha mẹ, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên người được quyền yêu cầu cấp dưỡng không yêu cầu bà T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không buộc bà T phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Không giải quyết trong cùng vụ án, khi đương sự có yêu cầu sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện việc bà T chịu toàn bộ án phí theo quy định.

[7] Xét đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên án:**

1. **Về hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Diễm T và ông Trần Hà Tân T.

2. **Về con chung**: Có một người con chung tên Trần Lê Bảo T (giới tính: nữ), sinh ngày 24/7/2008. Giao con chung cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, bà T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho bà T không ai được quyền ngăn cản. Ông T, bà T có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con vì lợi ích của con.

3. **Về tài sản chung và nợ chung**: Không giải quyết trong cùng vụ án, khi đương sự có yêu cầu sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

- **Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm**: Bà Lê Thị Diễm T phải chịu tiền án phí là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được khấu

trừ từ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo biên lai thu tiền số 0004197 ngày 14/02/2022 được chuyển thành án phí. Bà T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn dư là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- UBND phường H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thị Kim Hưng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Viết Ngoan

Thái Ánh Trinh

Hoàng Thị Kim Hưng